

Bản án số: 131/2025/HS-ST

Ngày 30-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2025/TLST- HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/HSST-QĐ ngày 20 ngày 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị Th, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1995 tại Thanh Hóa. Nơi thường trú: Bản Đ, xã P, huyện Quang Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Đ, quận An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M và bà Vi Thị L; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2025, tạm giam ngày 13/01/2025; có mặt.

2. Hoàng Văn N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Đ, quận An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Xuân và bà Đinh Thị Tươi; có vợ là Lê Thị Tâm và 02 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2014/HSST ngày 29/9/2014, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, về dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 33.000.000đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016, chưa bồi thường cho bị hại (chưa được xóa án tích); tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2025, tạm giam ngày 13/01/2025; có mặt.

3. Bùi Văn D, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Nhu Kiều, phường An Hải, quận An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Bùi Thị Nguyệt; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2025, tạm giam ngày 13/01/2025; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Hà Thị Th*: Bà Trương Thị Hòa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/01/2025, tại tổ dân phố Kiều Thượng, phường An Hải, quận An Dương, Công an quận An Dương kiểm tra bắt quả tang Bùi Văn D đang cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT01) do D tự nguyện lấy từ túi quần giao nộp, 01 điện thoại di động Vivo. D khai nhận số ma túy trên D mua của Hà Thị Th và Hoàng Văn N tại tổ dân phố B, phường Đ để sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn D không thu giữ vật chứng liên quan đến ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ Hà Thị Th và Hoàng Văn N. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thị Th, Hoàng Văn N thu giữ: Dưới gầm bàn trong phòng ngủ của N và Th 01 hộp nhựa bên trong có 03 túi nilon màu trắng (02 túi có kích thước 1,5x2cm; 01 túi có kích thước 7,5x5cm), bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX01); 01 cân điện tử màu nâu; 12 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi 7,5x5cm, bên trong không chứa gì; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được cuộn tròn; thu giữ của Th 01 điện thoại di động OPPO A5s và 01 điện thoại di động Iphone 6s.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Bùi Văn D, Hà Thị Th, Hoàng Văn N đều dương tính với test thử với chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng (mẫu QT01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,25 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng (mẫu KX01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,03 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Bùi Văn D, Hà Thị Th, Hoàng Văn N khai nhận: N và Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020, cả hai đều nghiện ma túy. Ngày 20/12/2024, Th đến khu vực đường tàu, quận Lê Chân mua của người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 01/01/2025, Th đem theo gói ma túy còn lại đã mua từ trước quay về nhà N ở. Trong thời gian này, Th đã lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại chia vào 05 túi

nilon để bán. Th nói cho N biết nơi cất giấu ma túy tại phòng ngủ để N lấy sử dụng khi có nhu cầu và Th sẽ dùng nhà N làm địa điểm giao dịch mua bán ma túy cho người nghiện khác kiếm lời để có tiền chi tiêu sinh hoạt chung.

Hà Thị Th đã 02 lần bán ma túy cho Bùi Văn D, cụ thể như sau: Tối ngày 02/01/2025, Th bán cho D 01 túi ma túy đá với giá 300.000đồng, số ma túy này, về nhà D đã một mình sử dụng hết; khoảng 13 giờ ngày 08/01/2025, D gọi điện cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy đá, Th đồng ý và hẹn D đến nhà N để giao dịch mua bán. Một lát sau, D đến đưa cho Th 300.000đồng, Th nhận tiền và đưa cho D 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, D đi về đến tổ dân phố Kiều Thượng, phường An Hải thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Thị Th, Hoàng Văn N, Bùi Văn D khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Th, N xác định số ma túy cơ quan Công an thu giữ của bị cáo D, nhà bị cáo N là của bị cáo Th mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho đối tượng nghiện kiếm lời. Ngoài bán 01 gói ma túy cho Bùi Văn D vào ngày 08/01/2025, bị cáo Th còn bán 01 gói ma túy cho D vào ngày 02/01/2025 mỗi gói 300.000đồng. Bị cáo D khai nhận phù hợp với các bị cáo Th, N. Việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 113/CT-VKSAD ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Hà Thị Th, Hoàng Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo theo nội dung cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hà Thị Th từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hà Thị Th phải nộp lại số tiền 600.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có 0,17 gam tinh thể và vỏ bao gói được niêm phong lại, dấu niêm phong số 60MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có 2,66 gam tinh thể và vỏ bao gói được niêm phong lại, dấu niêm phong số 62MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 (một) cân điện tử màu nâu; 12 túi ni lông màu trắng, kích thước mỗi túi 7,5x05cm, bên trong mỗi túi không có gì; Tịch thu sung công 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ được cuộn tròn; 01 điện thoại Vivo thu giữ của Bùi Văn D, 01 điện thoại OPPO A5s thu giữ của Hà Thị Th. Trả lại cho bị cáo Hà Thị Th 01 điện thoại Iphone 6s.

Các bị cáo Hoàng Văn N, Bùi Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Hà Thị Th thuộc hộ nghèo được miễn án phí sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị Th trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương đưa ra tại phiên tòa. Căn cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa. Bị cáo là người dân tộc thái, gia đình thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/01/2025 tại tổ dân phố Kiều Thượng, phường An Hải, quận An Dương, thành phố Hải Phòng; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, Kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2025, tại tổ dân phố

Kiều Thượng, phường An Hải, quận An Dương, cơ quan Công an bắt quả tang Bùi Văn D có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,25gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Hoàng Văn N có hành vi đồng ý để Hà Thị Th sử dụng nơi ở của mình cất giấu ma túy và làm địa điểm mua bán ma túy cho người khác nhằm có tiền chi tiêu sinh hoạt chung và được Th cho ma túy sử dụng. Hà Thị Th đã bán ma túy tại nhà N nhiều lần (02 lần) cho Bùi Văn D, vào ngày 02/01 và ngày 08/01/2025 mỗi lần 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000đồng, thu lợi số tiền 600.000đồng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,28gam (0,25 + 3,03 gam), loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của các bị cáo Hà Thị Th, Hoàng Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo với tội danh trên là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người và phát sinh các tội phạm khác. Về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy nên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo Hà Thị Th, Bùi Văn D chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Hà Thị Th, Bùi Văn D và Hoàng Văn N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Hà Thị Th hiện đang bị bệnh lao nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Thị Th, Bùi Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn N, tài liệu hồ sơ xác định tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2014/HSST ngày 29/9/2014, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, về dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 33.000.000đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016, về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tội Mua bán trái phép chất ma túy: Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Hà Thị Th là người chuẩn bị ma túy, giao dịch trực tiếp với đối tượng mua ma túy, bị cáo N là người

thực hành tích cực đồng ý để Hà Thị Th sử dụng nơi ở của mình cất giấu ma túy và làm địa điểm mua bán ma túy cho người khác nhằm có tiền chi tiêu sinh hoạt chung và được Th cho sử dụng ma túy không phải trả tiền nên bị cáo Th có vai trò cao hơn bị cáo N nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

- Các vấn đề khác:

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hà Thị Th thuộc hộ nghèo; bị cáo Hoàng Văn N, Bùi Văn D hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bì giấy bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và một số vật chứng khác. Xét số ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) cân điện tử và 12 túi ni lông màu trắng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có 0,17 gam tinh thể và vỏ bao gói được niêm phong lại, dấu niêm phong số 60MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có 02,66 gam tinh thể và vỏ bao gói được niêm phong lại, dấu niêm phong số 62MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 (một) cân điện tử màu nâu; 12 túi ni lông màu trắng, kích thước mỗi túi 7,5x05cm, bên trong mỗi túi không có gì. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ được cuộn tròn; 02 điện thoại di động trong đó 01 điện thoại Vivo thu giữ của Bùi Văn D, 01 điện thoại OPPO A5s thu giữ của Hà Thị Th là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung công. 01 điện thoại Iphone 6s thu giữ của bị cáo Th không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Th sử dụng.

[9] Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào tài liệu hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo Hà Thị Th ngoài bán ma túy cho Bùi Văn D vào ngày 08/01/2025 được 300.000đồng, ngày 02/01/2025 bị cáo còn bán 01 gói ma túy cho D 300.000đồng. Đây là số tiền thu lời bất chính mà có buộc bị cáo Th phải nộp lại số tiền 600.000đồng vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho Th hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn N, Bùi Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Hà Thị Th thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (bị cáo Hoàng Văn N bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự)

Tuyên bố các bị cáo Hà Thị Th và Hoàng Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Th 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/01/2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Hà Thị Th.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/01/2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Hoàng Văn N.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ phép chất ma túy”

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/01/2025. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Bùi Văn D.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hà Thị Th phải nộp lại số tiền 600.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có 0,17 gam tinh thể và vỏ bao gói được niêm phong lại, dấu niêm phong số 60MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có 02,66 gam tinh thể và vỏ bao gói được niêm phong lại, dấu niêm phong số 62MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 (một) cân điện tử màu nâu; 12 túi ni lông màu trắng, kích thước mỗi túi 7,5x05cm, bên trong mỗi túi không có gì.

- Tịch thu sung công 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ được cuộn tròn; 01 điện thoại Vivo thu giữ của Bùi Văn D, 01 điện thoại OPPO A5s thu giữ của Hà Thị Th. Trả lại cho bị cáo Hà Thị Th 01 điện thoại Iphone 6s.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2025, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 6, 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Hoàng Văn N, Bùi Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Hà Thị Th được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dung Vũ Văn Thi

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo; người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án quận An Dương;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

Tuyên bố các bị cáo Hà Thị Th và Hoàng Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Th 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/01/2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Hà Thị Th.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/01/2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Hoàng Văn N.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/01/2025. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Bùi Văn D.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hà Thị Th phải nộp lại số tiền 600.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có 0,17 gam tinh thể và vỏ bao gói được niêm phong lại, dấu niêm phong số 60MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có 02,66 gam tinh thể và vỏ bao gói được niêm phong lại, dấu niêm phong số 62MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 (một) cân điện tử màu nâu; 12 túi ni lông màu trắng, kích thước mỗi túi 7,5x05cm, bên trong mỗi túi không có gì.

- Tịch thu sung công 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ được cuộn tròn; 01 điện thoại Vivo thu giữ của Bùi Văn D, 01 điện thoại OPPO A5s thu giữ của Hà Thị Th. Trả lại cho bị cáo Hà Thị Th 01 điện thoại Iphone 6s.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2025, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 6, 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Hoàng Văn N, Bùi Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Hà Thị Th được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo; người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án quận An Dương;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thư Bùi Thị Nhàn

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thư Bùi Thị Nhàn

Nguyễn Thị Thu Hương